

BÁO GIÁ THI CÔNG NỘI THẤT

INTERIOR FIT-OUT QUOTATION

Số: BGNT-2026/001 | Ngày:/...../2026

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG & CÔNG TRÌNH

Khách hàng:	[Họ tên chủ nhà / Tên công ty]
Địa chỉ thi công:	[Địa chỉ căn hộ / Nhà phố / Biệt thự]
Loại hình:	[Căn hộ chung cư / Nhà phố / Biệt thự / Văn phòng]
Diện tích:	[.....] m ² sàn sử dụng
Phong cách:	[Hiện đại / Tân cổ điển / Scandinavian / Wabi-Sabi]
Điện thoại:	[Số điện thoại]
Email:	[Email khách hàng]

Căn cứ theo bản vẽ thiết kế nội thất đã được Quý khách hàng duyệt, chúng tôi xin trân trọng báo giá thi công chi tiết theo từng không gian như sau:

BẢNG BÁO GIÁ CHI TIẾT THEO KHÔNG GIAN

ST T	Hạng mục	Chất liệu	Kích thước (mm)	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I. PHÒNG KHÁCH							
1	Tủ giày thông minh	Gỗ MDF lõi xanh phủ Melamine	1200x350 x1200	Cái	1	4.800.000	4.800.000
2	Kệ tivi treo tường	Gỗ MDF An Cường phủ Laminate	2400x400 x450	Bộ	1	6.500.000	6.500.000
3	Kệ trang trí gắn tường	Gỗ MDF An Cường phủ Laminate	1800x300 x2000	Bộ	1	5.200.000	5.200.000
4	Vách ốp trang trí sau sofa	Gỗ nhựa WPC + Nan gỗ sồi	3000x2600	m ²	7.8	1.850.000	14.430.000
5	Trần thạch cao giạt cấp	Tấm Vĩnh Tường + Khung xương	Theo bản vẽ	m ²	22	380.000	8.360.000
Tổng cộng PHÒNG KHÁCH:							39.290.000
II. PHÒNG BẾP & ĂN							
6	Tủ bếp trên (treo tường)	Gỗ MDF lõi xanh chống ẩm, cánh Acrylic	2800x350 x700	md	2.8	3.200.000	8.960.000
7	Tủ bếp dưới (đặt sàn)	Gỗ MDF lõi xanh chống ẩm, cánh Acrylic	2800x600 x820	md	2.8	3.800.000	10.640.000
8	Mặt bàn bếp đá Granite	Đá Granite trắng Ấn Độ, dày 20mm	2800x600	md	2.8	2.500.000	7.000.000
9	Kính ốp bếp	Kính cường lực 8mm in hoa văn	2800x700	m ²	2.0	950.000	1.862.000
10	Bàn ăn 6 ghế	Gỗ sồi tự nhiên + Chân sắt sơn tĩnh điện	1600x800 x750	Bộ	1	12.500.000	12.500.000

ST T	Hạng mục	Chất liệu	Kích thước (mm)	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
11	Phụ kiện tủ bếp (bản lề, ray, giá)	Phụ kiện Hafele / Blum nhập khẩu	Trọn bộ	Bộ	1	8.500.000	8.500.000
Cộng PHÒNG BẾP & ĂN:							49.462.000
III. PHÒNG NGỦ CHÍNH							
12	Giường ngủ 1m8 có hộp kéo	Gỗ MDF phủ Laminate vân gỗ Walnut	2000×1800×350	Cái	1	8.500.000	8.500.000
13	Tủ quần áo 4 cánh	Gỗ MDF An Cường phủ Laminate	2400×600×2200	Cái	1	14.500.000	14.500.000
14	Bàn trang điểm + gương	Gỗ MDF phủ Laminate + Gương soi Belgium	1000×450×750	Bộ	1	4.200.000	4.200.000
15	Tab đầu giường (2 cái)	Gỗ MDF phủ Laminate vân gỗ Walnut	500×400×500	Cặp	1	3.600.000	3.600.000
16	Vách ốp đầu giường	Gỗ MDF bọc da công nghiệp Microfiber	2600×1200	m ²	3.1	1.650.000	5.148.000
Cộng PHÒNG NGỦ CHÍNH:							35.948.000
IV. PHÒNG NGỦ PHỤ							
17	Giường ngủ 1m6	Gỗ MDF phủ Laminate vân sồi	2000×1600×350	Cái	1	7.200.000	7.200.000
18	Tủ quần áo 3 cánh	Gỗ MDF An Cường phủ Laminate	1800×600×2200	Cái	1	11.500.000	11.500.000
19	Bàn học + kệ sách treo tường	Gỗ MDF phủ Laminate + Sắt sơn tĩnh điện	1200×600×750	Bộ	1	5.800.000	5.800.000
Cộng PHÒNG NGỦ PHỤ:							24.500.000
V. CỬA & SÀN GỖ							
20	Cửa phòng ngủ gỗ nhựa Composite	Cửa Composite lõi thép + Khóa Huy Hoàng	800×2100 mm	Bộ	3	4.200.000	12.600.000
21	Cửa WC nhựa ABS Hàn Quốc	Cửa ABS KOS + Khóa WC	700×2100 mm	Bộ	2	3.500.000	7.000.000
22	Sàn gỗ công nghiệp 12mm	Sàn gỗ Egger Đức, AC4, hèm khóa	1292×192×12mm	m ²	65	520.000	33.800.000
23	Len chân tường sàn gỗ	Nhựa PVC cao 80mm	Theo chu vi	md	45	35.000	1.575.000
Cộng CỬA & SÀN GỖ:							54.975.000
Tổng giá trị vật tư, sản phẩm (A):							204.175.000
Chi phí thi công, lắp đặt 15% (B):							30.626.250

ST T	Hạng mục	Chất liệu	Kích thước (mm)	ĐV T	SL	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
Thuế VAT 8% trên (A+B):							18.784.100
TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:							253.585.350

Bằng chữ: (.....)

PHẠM VI CÔNG VIỆC BAO GỒM

- Sản xuất đồ gỗ nội thất theo bản vẽ thiết kế đã duyệt (tủ bếp, tủ quần áo, giường, bàn, kệ, vách ốp).
- Vận chuyển, lắp đặt tại công trình (chi phí thi công 15% đã tính trong bảng báo giá).
- Thi công trần thạch cao, sàn gỗ, cửa phòng và cửa WC.
- Phụ kiện đi kèm (bản lề, tay nắm, ray trượt, giá đỡ đồ, thanh treo) nhập khẩu theo tiêu chuẩn báo giá.
- Dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ sau khi hoàn thành lắp đặt.

HẠNG MỤC CHƯA BAO GỒM

- Đồ nội thất rời (sofa, nệm, rèm cửa, đèn trang trí, thiết bị nhà bếp, thiết bị vệ sinh).
- Phần xây dựng sửa chữa (đục tường, chạy ống điện nước, trát, sơn) nếu phát sinh.
- Phí quản lý tòa nhà, phí sử dụng thang máy chờ hàng (nếu chung cư yêu cầu).

ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG

Hiệu lực báo giá	15 ngày kể từ ngày phát hành
Tiến độ sản xuất	25–30 ngày kể từ khi ký hợp đồng và đặt cọc
Lắp đặt tại công trình	5–7 ngày (tùy quy mô, không tính ngày chung cư hạn chế)
Thanh toán	Đợt 1: 50% khi ký HĐ. Đợt 2: 40% khi giao hàng lắp đặt. Đợt 3: 10% khi nghiệm thu hoàn thành
Bảo hành	Kết cấu gỗ: 24 tháng. Phụ kiện: 12 tháng. Bề mặt: 12 tháng
Thay đổi thiết kế	Chấp nhận thay đổi trước khi đưa vào sản xuất. Thay đổi sau khi sản xuất sẽ phát sinh chi phí bổ sung

THÔNG TIN THANH TOÁN

Đơn vị thụ hưởng	[TÊN CÔNG TY NỘI THẤT]
Số tài khoản	[Số tài khoản ngân hàng]
Ngân hàng	[Tên ngân hàng — Chi nhánh]

Chúng tôi cam kết sản xuất đúng mẫu mã, đúng chất liệu và hoàn thành đúng tiến độ.
Rất mong nhận được sự tin tưởng và hợp tác từ Quý khách hàng.

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG ĐẠI DIỆN NHÀ THI CÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

.....